

HÌNH PHẠT TÙ CHUNG THÂN TRONG LUẬT HÌNH SỰ MỘT SỐ NƯỚC VÀ KINH NGHIỆM CHO VIỆT NAM

NGUYỄN THỊ PHƯƠNG HOA*

Khoa Luật Hình sự, Trường ĐH Luật TP. Hồ Chí Minh
Faculty of Criminal Law, Ho Chi Minh City University of Law
Email: ntphoa@hcmulaw.edu.vn

Tóm tắt

Hình phạt tù chung thân là biện pháp cưỡng chế rất nghiêm khắc, hạn chế nghiêm ngặt tự do của người bị kết án đến hết cuộc đời hoặc cho đến khi họ được ân giảm. Bài viết phân tích quy định của Bộ luật Hình sự Trung Quốc và Luật Hình sự của New South Wales (Úc) về phạm vi, điều kiện áp dụng hình phạt tù chung thân; hình phạt tù chung thân được ân giảm và hình phạt tù chung thân không ân giảm. Từ quy định của Trung Quốc và New South Wales, bài viết đề xuất một số kinh nghiệm để hoàn thiện quy định của Bộ luật Hình sự Việt Nam về hình phạt tù chung thân.

Từ khóa: hình phạt tù chung thân, tha tù trước hạn kèm theo điều kiện, giảm hình phạt

Abstract

Life imprisonment is an exceptionally severe coercive measure that deprives the convicted person of liberty for life or until demency is granted. This article analyses the criminal law of China and New South Wales (Australia) regarding the scope and conditions for imposing life imprisonment, as well as the distinctions between commutable and non-commutable life sentences. Drawing from these regulations, the article offers insights for improving the provisions of Vietnam's Criminal Code on life imprisonment.

Keywords: life imprisonment, commutation, parole

DOI: <https://doi.org/10.70236/tckhplvn.298>

Ngày nhận bài: 07/05/2025

Ngày duyệt đăng: 28/06/2025

Hình phạt tù chung thân (HPTCT) là biện pháp cưỡng chế rất nghiêm khắc, chỉ đứng sau hình phạt (HP) tử hình. Hiện nay trên thế giới, nhiều nước đã bãi bỏ hoặc hướng tới hạn chế tối đa HP tử hình, vì vậy trong một số rất ít các trường hợp, HPTCT không ân giảm¹ được áp dụng nhằm thay thế cho HP tử hình. Ngoài ra, khi quốc gia chưa bãi bỏ hoàn toàn HP tử hình hoặc đã xóa bỏ nhưng vẫn lo ngại về tính răn đe của HPTCT có ân giảm thì HPTCT không ân giảm được coi là một lựa chọn. Tuy nhiên, cần lưu ý rằng HPTCT không ân giảm bị Tòa án nhân quyền châu Âu xác định vi phạm Điều 3 của Công ước châu Âu về quyền con người.²

Bài viết phân tích luật hình sự (LHS) Trung Quốc³ và bang New South Wales (Úc) (NSW)⁴ về phạm vi, điều kiện áp dụng HPTCT và so sánh với Việt Nam để

* Tác giả xin chân thành cảm ơn Trương Gia Thi đã hỗ trợ tìm kiếm tài liệu để thực hiện bài viết này.

1 Có nghĩa là không được giảm xuống thành HP tù có thời hạn, NPT phải chấp hành HP trong tù cho đến chết.

2 Hafiz Afdul Rehman Saleem, Imtiaz Ahman Khan, and Hamid Mukhtar, "Life imprisonment without parole in China: Substituting death for economic crimes", *Global Political Review*, 2021, VI(III), tr. 21.

3 BLHS Trung Quốc được thông qua ngày 1/7/1979, có hiệu lực từ ngày 1/1/1980. BLHS này được sửa đổi, bổ sung nhiều lần, lần cuối cùng vào ngày 29.12/2023.

4 HPTCT và áp dụng HP này được quy định trong nhiều văn bản khác nhau, trong đó có các văn bản quan trọng sau: Luật về tội phạm số 40 năm 1900 tại <https://legislation.nsw.gov.au/view/html/inforce/current/act-1900-040#sec.19A>, truy cập ngày 15/9/2024; Luật về tội phạm (Thủ tục quyết định HP số 92 năm 1999; Luật về tội phạm (Thi hành HP) số 93 năm 1999 và Quy định về Tội phạm (Quản lý hình phạt) năm 2014 – Pháp luật bang New South Wales (Úc).

thấy được sự tương đồng, khác biệt. Sau đó, bài viết phân tích HPTCT không ân giảm, nêu những lo ngại về tính nhân đạo của HP này và khuyến nghị không nên áp dụng ở Việt Nam, kể cả việc xem xét nó như một phương án thay thế HP tử hình.

1. Phạm vi và điều kiện áp dụng hình phạt tù chung thân theo luật hình sự Trung Quốc, New South Wales và so sánh với luật hình sự Việt Nam

1.1. Phạm vi và điều kiện áp dụng hình phạt tù chung thân theo luật hình sự Trung Quốc

HPTCT có vị trí nghiêm khắc thứ hai trong LHS Trung Quốc, chỉ sau HP tử hình. Về nguyên tắc, người bị áp dụng HPTCT phải chấp hành HP trong nhà tù hoặc một nơi giam giữ khác suốt cuộc đời.⁵ Tuy nhiên trên thực tế, sau một thời gian chấp hành án, đa số người bị kết án được tha trước thời hạn và HPTCT được ân giảm xuống thành HP tù có thời hạn hoặc được trả tự do kèm theo điều kiện.⁶ Vì vậy, một số nhà khoa học cho rằng HPTCT ở Trung Quốc khác với một số nước và có thể xem là HP tù có thời hạn kéo dài (*long-term fixed-term imprisonment*).⁷

Bộ luật Hình sự (BLHS) Trung Quốc không giới hạn về loại tội phạm có thể bị áp dụng HPTCT vì họ không phân loại tội phạm dựa trên tính nguy hiểm như Việt Nam. Tại Phần Các tội phạm, HP này được quy định ở tất cả các chương (ngoại trừ Chương IX Tội phạm vi phạm nghĩa vụ) và đối với khoảng một phần tư số tội phạm trong BLHS.⁸ Như vậy, về lập pháp, HPTCT có phạm vi áp dụng rộng. Tuy nhiên, trong thực tiễn, khi quyết định HP tòa án phải cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà người phạm tội (NPT) đã thực hiện, bản chất và đặc điểm của tội phạm, mức độ thiệt hại mà tội phạm đã gây ra cho xã hội (Điều 61 BLHS Trung Quốc).

BLHS Trung Quốc cũng không giới hạn các đối tượng có thể bị áp dụng HPTCT. Người chưa thành niên từ đủ 14 tuổi trở lên có thể bị áp dụng HPTCT. Tuy nhiên, họ chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự về một số ít các loại tội phạm, bao gồm: giết người; cố ý gây thương tích/tổn hại cho người khác với thương tích nghiêm trọng hoặc làm nạn nhân chết; hiếp dâm, cướp tài sản, mua bán ma túy, đốt phá, gây nổ hoặc đầu độc (Điều 17 BLHS Trung Quốc).

1.2. Phạm vi và điều kiện áp dụng hình phạt tù chung thân theo luật hình sự bang New South Wales (Úc)

NSW không quy định HP tử hình, vì vậy đây là HP nghiêm khắc nhất trong hệ thống HP. HP này chỉ được áp dụng đối với một số loại tội phạm bao gồm: giết người, các tội phạm về ma túy với khối lượng lớn chất ma túy liên quan.⁹ Đáng chú ý là đối với một số trường hợp phạm tội giết người, Tòa án buộc phải áp dụng HPTCT mà không được lựa chọn một HP nhẹ hơn hoặc bất cứ biện pháp thay thế nào khác. Ví dụ: Theo quy định tại Điều 19B Luật về tội phạm 1900 số 40, HPTCT

5 Điều 46 BLHS Trung Quốc.

6 Zhiyuan Guo and Rong Ma, "Life imprisonment in China: Law and practice", Online Conference: *Life imprisonment in ASIA: Law and practice*, Jointly Organised by: University of Nottingham, Vietnam National University, Hanoi, International Organization of Educators and Researchers Inc. (IOER), The University of Melbourne, 2021, tr. 2, https://law.unimelb.edu.au/__data/assets/pdf_file/0009/3921561/Guo_Zhiyuan.pdf, truy cập ngày 2/9/2024.

7 Zhiyuan Guo and Rong Ma, *tlđđ*.

8 Zhiyuan Guo and Rong Ma, *tlđđ*, tr. 3

9 Honor Figgis and Rachel Simpson, "Dangerous offenders legislation: An overview", *NSW Parliamentary Library Research Service*, Briefing Paper No 14/97, 1997, tr. 26-27 <https://www.parliament.nsw.gov.au/researchpapers/Documents/dangerous-offenders-legislation-an-overview/14-97.pdf>, truy cập ngày 2/9/2024; và xem: Điều 61 và Phần 3 Luật về tội phạm (Thủ tục quyết định HP) số 92 năm 1999.

được áp dụng trong trường hợp giết cảnh sát nếu hành vi phạm tội xảy ra khi cảnh sát đang thực hiện nhiệm vụ, hoặc hành vi giết người là hậu quả hoặc là sự trả thù cho các hành động thực hiện nhiệm vụ của cảnh sát. Về lỗi, NPT phải biết hoặc, trong sự hợp lý, buộc phải biết rằng nạn nhân là cảnh sát và cố ý thực hiện hành vi giết hoặc tham gia vào hoạt động tội phạm gây nguy hiểm nghiêm trọng cho cảnh sát (Điều 19B(1)).¹⁰ Tòa án không bắt buộc phải áp dụng HPTCT nếu NPT dưới 18 tuổi hoặc bị suy giảm nhận thức đáng kể mà không phải do họ tự gây ra và sự suy giảm có tính tạm thời (Điều 19B(3)).

1.3. So sánh với quy định của Việt Nam về phạm vi, điều kiện áp dụng hình phạt tù chung thân và nhận xét, đánh giá

Tương tự như Trung Quốc, HPTCT đứng thứ hai trong hệ thống HP của Việt Nam về tính nghiêm khắc. Theo luật của cả ba nước, khi áp dụng HP này, Tòa án phải xem xét tính nguy hiểm của tội phạm đã thực hiện và tính nguy hiểm của NPT.¹¹ LHS của Trung Quốc và NSW không giới hạn HPTCT đối với người dưới 18 tuổi. Trong khi đó, LHS Việt Nam không cho phép áp dụng HP này đối với người dưới 18 tuổi (Điều 115 Luật Tư pháp người chưa thành niên năm 2024 (sửa đổi, bổ sung năm 2025)). Xét từ chuẩn mực quốc tế về bảo vệ trẻ em,¹² quy định này của Việt Nam có ưu điểm hơn hai quốc gia còn lại. Ngoài ra, Việt Nam phân loại tội phạm theo tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của tội phạm và giới hạn phạm vi áp dụng của HPTCT đối với tội phạm đặc biệt nghiêm trọng (Điều 39 BLHS năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024 và 2025 (BLHS năm 2015)). Đây cũng có thể coi là một quy định tốt của Việt Nam trong phân hóa TNHS.

2. Hình phạt tù chung thân không ân giảm theo luật hình sự Trung Quốc, New South Wales (Úc) và so sánh với luật hình sự Việt Nam

2.1. Hình phạt tù chung thân không ân giảm theo luật hình sự Trung Quốc

Trước hết cần phải nêu rõ rằng HPTCT không ân giảm không được coi là một loại HP trong hệ thống HP của Trung Quốc. Dạng HP này chỉ được quy định duy nhất đối với tội phạm Tham ô (Điều 383 BLHS) vào lần sửa đổi, bổ sung thứ 9 năm 2015 mà không được đề cập trong Phần Quy định chung.¹³ Việc bổ sung HPTCT không ân giảm đối với tội tham ô được giải thích là nhằm bảo đảm thực thi công lý, công bằng; cân bằng giữa khoan hồng và nghiêm khắc; kiểm soát vấn đề thời gian chấp hành án quá ngắn của các quan chức tham nhũng sau khi bị kết án do được ân giảm.¹⁴ HP tử hình quá nghiêm khắc, do vậy HPTCT không ân giảm được coi là

¹⁰ Luật về tội phạm số 40 năm 1900, *tlđđ*.

¹¹ Đối với NSW, trong quá trình quyết định HP, tòa án thực hiện 2 bước: đánh giá tính nguy hiểm của tội phạm, sau đó đánh giá tính nguy hiểm của NPT. Xem: John Anderson and Hannah Williams, “Murder and mandatory life in NSW: The puzzling application of s 61 Crimes (Sentencing Procedure) Act”, Paper in the Proceeding of the Conference on Life Imprisonment, University of Melbourne, 2021, tr. 2, https://law.unimelb.edu.au/__data/assets/pdf_file/0010/3919195/Anderson_John-and-Williams_Hannah.pdf

¹² Điều 37(a) Công ước của Liên hợp quốc về Quyền trẻ em năm 1989.

¹³ Standing Committee of the National People's Congress, “People's Republic of China Criminal Law Amendment (9)”, *China Law Translate*, 2015, <https://www.chinalawtranslate.com/en/criminal-law-amm-9>, truy cập ngày 7/9/2024.

¹⁴ Hafiz Afdul Rehman Saleem, Imtiaz Ahman Khan and Hamid Mukhtar, *tlđđ*, tr. 17-18; Wang Xiumei, Zhao Chenguang, Zhu Beini and Chen Zhijuan, “Is life imprisonment without parole or commutation an effective anti-corruption measure for China”, *Journal of Anti-Corruption Law*, Vol. 1(1), 2017, tr. 71, DOI: <https://doi.org/10.14426/jacl.v1i.1312>

một sự thay thế. HPTCT không tước bỏ quyền sống của NPT, do vậy được xem là nhẹ hơn HP tử hình.¹⁵

Bên cạnh giải thích chính thức, việc quy định HPTCT không ân giảm còn được cho là nhằm tránh tình trạng NPT tham nhũng bị áp dụng HP tử hình thì quá nặng, trong khi đó HP không tử hình lại quá nhẹ. Việc lạm dụng ân giảm dẫn đến tình trạng NPT tham nhũng chấp hành HP tù quá ngắn. Với HPTCT không ân giảm NPT có thể được “miễn HP tử hình, nhưng hầu như không được miễn HP”.¹⁶ Thực tế có nhiều tranh luận về HPTCT không ân giảm ở Trung Quốc. Có quan điểm cho rằng HP này là cần thiết vì đây là một phương thức để hạn chế và giảm hơn nữa HP tử hình trong thực tế, mở ra cho NPT cơ hội sống.¹⁷ Hình phạt này còn được coi như một công cụ để thay đổi dư luận về HP tử hình ở Trung Quốc. Theo một nghiên cứu, dư luận là một trở ngại không thể vượt qua để chấm dứt hoàn toàn HP tử hình ở quốc gia này và ảnh hưởng của dư luận to lớn đến mức người ta tin rằng “việc bãi bỏ HP tử hình sẽ là một nhiệm vụ bất khả thi trước khi dư luận thay đổi”.¹⁸

Mặt khác, việc buộc NPT chấp hành HP tù cho đến chết mà không được xét giảm là rất nghiêm khắc. Ở khía cạnh quyền con người, trong một phán quyết đối với việc áp dụng HP tử hình không ân giảm của nước Anh, Tòa án Nhân quyền châu Âu cho rằng HP này vi phạm Điều 3 của Công ước châu Âu về quyền con người.¹⁹ Ở khía cạnh tâm lý, khó có thể đo lường liệu người bị kết án có ít đau đớn hơn khi sống phần đời còn lại ở trong tù so với chấm dứt cuộc đời ngay lập tức. Con người có thể chịu được tác động bạo lực nhưng chỉ trong một thời gian ngắn. Trong đau khổ vô tận, con người dễ bị tổn thương bởi sự dày vò về tinh thần và phải đối diện với suy nhược thần kinh. Do vậy, HPTCT không ân giảm không phù hợp với yêu cầu phát triển của xã hội.²⁰ Ngoài ra, HPTCT không ân giảm xa rời mục đích của HP vì người bị kết án không có cơ hội tái hòa nhập cộng đồng.²¹ HPTCT không ân giảm có thể dẫn đến sự lãng phí rất lớn các nguồn lực tư pháp và gánh nặng tài chính nặng nề cho công tác quản lý nhà tù vì chính phủ phải đầu tư nhiều hơn trước.²²

2.2. Hình phạt tù chung thân không ân giảm theo luật hình sự bang New South Wales (Úc)

Theo quy định của NSW, HPTCT có nghĩa là NPT phải chấp hành HP tù cho đến hết cuộc đời và Tòa án không được quyền ấn định một thời hạn nhất định mà

15 Theo đoạn 1 Điều 48 BLHS Trung Quốc, HP tử hình có thể được thi hành ngay. Trong trường hợp việc thi hành ngay là không cần thiết thì tòa án có thể tuyên HP tử hình, đồng thời tuyên bố hoãn thi hành (suspension) trong vòng hai năm. Khi được tuyên HP tử hình hoãn thi hành, nếu NPT không cố ý thực hiện tội phạm mới thì HP tử hình được giảm xuống thành HPTCT.

16 Wang Xiumei, Zhao Chenguang, Zhu Beini and Chen Zhijuan, *tlđđ*, tr. 73.

17 Zhenjie Zhou, *Life imprisonment without parole in China: A policy perspective*, Doctoral dissertation, Waseda University, 2020, tr. 23-24.

18 Zhenjie Zhou, *tlđđ*, tr. 24. Ở Nhật Bản, dư luận cũng chính là cản trở chính đối với việc bãi bỏ HP tử hình, xem Shinichi Ishizuka, “Dynamic treatment scheme for lifers: Is the life without parole (LOWP) the cruel but usual punishment?”, Paper of the *Proceeding of the Conference on Life Imprisonment*, University of Melbourne, 2021, tr. 1, https://law.unimelb.edu.au/__data/assets/pdf_file/0003/3922473/Ishizuka_Shinichi.pdf, truy cập ngày 15/9/2024.

19 Hafiz Afdul Rehman Saleem, Imtiaz Ahman Khan, and Hamid Mukhtar, *tlđđ*, tr. 21.

20 Jie Chen, “From death penalty with immediate execution to life imprisonment without parole and commutation: Amendment to Chinese Criminal Law against corruption”, *International Conference on Education, Management Science and Economics*, Atlantis Press, 2016, tr. 225, DOI: <https://doi.org/10.2991/icemse-16.2016.55>

21 Jie Chen, *tlđđ*, tr. 225.

22 Zhenjie Zhou, *tlđđ*, tr. 22.

NPT phải chấp hành. Tuy nhiên, NPT có quyền xin tha trước hạn sau 8 năm trong trường hợp thông thường hoặc sau 30 năm nếu bản án có khuyến nghị không trả tự do. Nếu Tòa án tối cao từ chối xác định thời hạn chấp hành HP và từ chối xác định thời hạn không được tha trước hạn, NPT hầu như sẽ không được trả tự do đến cuối đời, trừ trường hợp được đặc xá. HPTCT như vậy được nhiều học giả gọi là HPTCT không ân giảm hoặc không tha trước hạn (*life imprisonment without parole*).²³

Về ưu điểm, có nhà nghiên cứu cho rằng HPTCT không ân giảm phục vụ mục đích trừng phạt, vô hiệu hóa NPT. Bên cạnh đó, HPTCT không ân giảm cũng có việc áp dụng và hiệu quả của HP này trong thực tế. HPTCT không ân giảm đã tồn tại trong lịch sử và được xã hội chấp nhận vì nó cần thiết để trừng phạt những tội ác “tày đình” của những NPT nguy hiểm, ngăn chặn họ và những người khác phạm những tội ác như vậy. Đồng thời, HPTCT không ân giảm cũng thể hiện một cách tượng trưng sự phẫn nộ của cộng đồng về mặt đạo đức.²⁴

Về nhược điểm, HPTCT không ân giảm ảnh hưởng sâu sắc đến quyền con người và có những rủi ro rõ ràng đối với sức khỏe thể chất của người chấp hành án. HP này là hình thức tước đoạt tự do nghiêm trọng nhất trong bối cảnh xã hội đương đại. NPT không có cơ hội tái hòa nhập cộng đồng để thực hiện các quyền tự do cơ bản. Cơ hội tái hòa nhập xã hội của họ bị từ chối vô thời hạn hoặc có thể nói là bị từ chối hoàn toàn.²⁵ Thậm chí, HP này có thể coi là án tử hình “chậm”.²⁶

3. Hình phạt tù chung thân có ân giảm theo luật hình sự Trung Quốc, New South Wales (Úc) và so sánh với luật hình sự Việt Nam

3.1. Hình phạt tù chung thân có ân giảm theo luật hình sự Trung Quốc

BLHS Trung Quốc quy định hai hình thức ân giảm đối với HPTCT, bao gồm: giảm HPTCT đã tuyên và tha trước hạn kèm theo điều kiện.

3.1.1. Giảm hình phạt tù chung thân đã tuyên

LHS Trung Quốc quy định về giảm HP tùy nghi và giảm HP đương nhiên, bao gồm HPTCT. Về giảm HP tùy nghi, Tòa án có thể giảm việc chấp hành HPTCT cho người bị kết án nếu trong thời gian chấp hành HP, NPT có ý thức tuân thủ quy định của trại giam, chấp hành cải tạo thông qua lao động, ăn năn hối cải hoặc lập công chuộc tội. Đây là trường hợp mặc dù người chấp hành HPTCT thỏa mãn các dấu hiệu luật định nhưng việc xét giảm thời hạn chấp hành phụ thuộc vào sự xem xét, quyết định của cơ quan có thẩm quyền (Điều 78 BLHS).

23 Honor Figgis and Rachel Simpson, *tlld*, tr. 3, 26, 39; Howard C. Ellis, “Costs affecting the choice between the death penalty and life imprisonment without parole”, *Atlantic Law Journal*, 3, 2000, tr. 28-42, https://www.atlanticlawjournal.org/uploads/2/3/5/7/23572528/atlantic_law_journal_volume_3.pdf, truy cập ngày 15/9/2024; Tera Agyepong, “Children left behind bars: Sullivan, Graham, and Juvenile life without parole sentences”, *Northwestern University Journal of International Human Rights*, Vol. 9(1), 2010, tr. 83-102, DOI: <https://scholarlycommons.law.northwestern.edu/njihr/vol9/iss1/4/>; Robert Johnson and Sonia Tabriz, “Death by incarceration as cruel and unusual punishment when applied to juveniles: Extending roper to life without parole, our other death penalty”, *University of Maryland Law Journal of Race, Religion, Gender and Class*, Vol. 9(2), 2009, tr. 241-258, DOI: <https://digitalcommons.law.umaryland.edu/rrgc/vol9/iss2/2/>; Appleton Catherine and Grover Bent, “The pros and cons of life without parole”, *British Journal of Criminology*, Vol. 47(4), 2007, tr. 597-616, DOI: <https://doi.org/10.1093/bjc/azm001>

24 John Anderson, “The label of life imprisonment in Australia: a principled or populist approach to an ultimate sentence”, *University of New South Wales Law Journal*, Vol. 35(3), 2012, tr. 776, DOI: <https://hdl.handle.net/1959.13/1057449>

25 John Anderson, *tlld*, tr. 758.

26 Honor Figgis and Rachel Simpson, *tlld*, tr. 27. Appleton Catherine and Grover Bent cũng coi HPTCT không ân giảm là một loại khác của án tử hình. Xem: Appleton Catherine and Grover Bent, *tlld*, tr. 605.

Đối với giảm HP đương nhiên, thời hạn chấp hành HPTCT được giảm nếu người chấp hành án thỏa mãn một trong các điều kiện quy định minh thị tại Điều 78 BLHS Trung Quốc. Quy định về đương nhiên giảm HP có nhiều ưu điểm. Việc công khai minh thị trước những trường hợp người bị kết án được giảm HP giúp tạo động lực cho họ tích cực hoàn lương, phục thiện. Ngoài ra, các trường hợp đương nhiên được giảm HP còn mang ý nghĩa xã hội, lợi ích cộng đồng to lớn.

Sau khi được giảm, thời hạn chấp hành HPTCT thực tế của người bị kết án không được dưới 13 năm.²⁷ Khi được giảm, HPTCT chuyển thành tù có thời hạn và thời hạn chấp hành được tính từ ngày có quyết định giảm.²⁸ Đối với HPTCT được giảm từ HP tử hình sau hai năm hoãn thi hành, người bị kết án phải chấp hành ít nhất 20 năm mới được xem xét giảm.²⁹

3.1.2. Tha trước hạn kèm theo điều kiện

Người bị phạt HPTCT đã chấp hành ít nhất 13 năm tù thì có thể được trả tự do kèm theo điều kiện nếu nghiêm chỉnh tuân thủ quy định của trại giam, chấp nhận cải tạo giáo dục và thể hiện sự ăn năn, đồng thời không thể hiện khả năng thực hiện một tội phạm khác. Trong những trường hợp đặc biệt, Tòa án tối cao có thể phê chuẩn cho NPT được tha sớm hơn (Điều 81 BLHS). Tuy nhiên, cần lưu ý rằng, BLHS Trung Quốc không cho phép tha trước hạn có điều kiện đối với người bị áp dụng HPTCT vì tội giết người, hiếp dâm, cướp, bắt cóc, đốt phá, gây nổ, phát tán chất độc hại hoặc tội phạm bạo lực có tổ chức. Khi quyết định tha có điều kiện, cơ quan có thẩm quyền phải đánh giá tác động của việc tha này đối với cộng đồng nơi người đó sinh sống.³⁰ Người được tha HPTCT kèm theo điều kiện phải tuân thủ pháp luật, báo cáo hoạt động, gặp người quản lý và xin sự chấp thuận từ cơ quan giám sát trước khi rời khỏi nơi sinh sống hoặc khi thay đổi nơi cư trú.³¹

Thời gian thử thách đối với người được tha HPTCT kèm theo điều kiện là 10 năm, thời gian thử thách được tính từ ngày có quyết định tha.³² Nếu trong thời gian thử thách, người được tha HPTCT kèm theo điều kiện phạm tội mới thì quyết định tha bị hủy bỏ, NPT phải chấp hành HPTCT của tội phạm đã thực hiện và HP của tội phạm mới (Điều 81 BLHS).

Nếu trong thời gian thử thách, cơ quan có thẩm quyền phát hiện người được tha HPTCT kèm theo điều kiện còn thực hiện một tội phạm khác trước khi có bản án HPTCT và người này chưa bị xử phạt đối với tội phạm đó, thì quyết định tha HPTCT kèm theo điều kiện bị hủy bỏ và các HP được tổng hợp (Điều 81 BLHS).

Trường hợp người được tha TCT kèm theo điều kiện vi phạm pháp luật, quy định hành chính hoặc quy định của cơ quan có thẩm quyền của Hội đồng Nhà nước về giám sát và quản lý ân giảm trong thời gian thử thách nhưng không cấu thành tội phạm mới thì quyết định tha bị hủy bỏ và người bị kết án sẽ bị bắt để chấp hành nốt bản án còn lại.³³

27 Điều 78 BLHS Trung Quốc.

28 Điều 80 BLHS Trung Quốc.

29 Điều 78 BLHS Trung Quốc.

30 Điều 81 BLHS Trung Quốc.

31 Điều 84 BLHS Trung Quốc.

32 Điều 83 BLHS Trung Quốc.

33 Điều 86 BLHS Trung Quốc.

Như vậy, BLHS Trung Quốc đã dự liệu các trường hợp phát sinh đối với người bị kết án được tha TCT kèm theo điều kiện. Sự dự liệu này thể hiện khả năng bao quát đa dạng các tình huống có thể xảy ra trong thực tế và đưa ra giải pháp pháp lý để giải quyết.

3.2. Hình phạt tù chung thân có ân giảm theo luật hình sự bang New South Wales (Úc)

Theo luật của NSW, có ba hình thức trả tự do sớm chính thức quy định (*early release*) đối với người bị kết án: trả tự do đặc biệt (*release on license*), giảm HP đã tuyên (*remission*) và tha trước hạn kèm theo điều kiện (*parole*). Tuy nhiên, đối với người bị áp dụng HPTCT thì chỉ có thể được tha trước hạn kèm theo điều kiện mà không có những trường hợp ân giảm còn lại. Lưu ý rằng đặc xá (*prerogative of mercy*) là một trường hợp ân giảm rất đặc biệt, bài viết này không nghiên cứu.

Tha trước thời hạn kèm theo điều kiện (*parole*) được coi là một dạng trả tự do sớm sau khi NPT chấp hành xong thời hạn bị giam tối thiểu theo quyết định của Tòa án. Mục đích chính của tha trước thời hạn kèm theo điều kiện là tạo động lực cho người bị kết án tích cực cải tạo và tái hòa nhập cộng đồng.³⁴ Đồng thời, việc giảm thời hạn chấp hành đối với các HP tù đã tuyên kèm theo điều kiện giám sát (*parole*) được coi là một biện pháp hiệu quả hơn trong việc bảo đảm an toàn cho xã hội so với việc trả tự do cho người bị kết án sau khi kết thúc thời hạn chấp hành trong trại giam.³⁵ Đây được coi là thời kỳ trung gian giữa giai đoạn mà NPT bị kiểm soát chặt chẽ với giai đoạn họ không còn bị kiểm soát.³⁶ Xã hội sẽ an toàn hơn khi người bị kết án được giám sát một thời gian khi sống trong cộng đồng trước khi tin tưởng để được trao trả tự do hoàn toàn.

Về nguyên tắc, người bị kết án HPTCT phải chấp hành án trong trại giam cho đến hết cuộc đời,³⁷ vì vậy Tòa án không thể ấn định thời hạn tha TCT trước thời hạn.³⁸ Tuy nhiên, người bị kết án có thể xin tha TCT trước thời hạn nếu đã chấp hành được ít nhất 8 năm tù trong trường hợp bình thường và 30 năm trong trường hợp có khuyến nghị không trả tự do của tòa án (*non-release recommendation*).³⁹ Khuyến nghị không trả tự do là “một khuyến nghị, quan sát hoặc ý kiến của Tòa án đã tuyên án rằng NPT không bao giờ được trả tự do khỏi nhà tù”.⁴⁰

Luật về tội phạm (Thủ tục quyết định HP) số 92 năm 1999 quy định mức chuẩn trung bình của thời hạn không được tha tù trước hạn đối với một số loại tội phạm, trong đó có tội phạm bị áp dụng HPTCT. Cụ thể:

34 Rachel Simpson, “Parole: An overview”, *NSW Parliamentary Library Research Service*, Briefing Paper No 20/99, 1999, <https://www.parliament.nsw.gov.au/researchpapers/Documents/parole-an-overview/20-99.pdf>, truy cập ngày 15/9/2024.

35 Lorana Bartels, “Parole and Parole Authority in Australia: A System Crisis?”, *Criminal Law Journal*, Vol. 37, 2013, tr. 358, https://www.researchgate.net/publication/283666685_Parole_and_Parole_Authorities_in_Australia_A_System_in_Crisis, truy cập ngày 15/9/2024. Bài viết trên trích dẫn quan điểm về ý nghĩa của tha tù có điều kiện nêu trong Báo cáo của Victorian Sentencing Advisory Council (VSAC) năm 2012, https://www.sentencingcouncil.vic.gov.au/sites/default/files/2019-08/Review_of_the_Victorian_Adult_Parole_System.pdf, truy cập ngày 14/9/2024.

36 Rachel Simpson, *tlđđ*, tr. 11.

37 Section 33A Luật về sử dụng không đúng và buôn bán chất ma túy số 226 năm 1985 tại: Drug Misuse and Trafficking Act 1985 No 226 - NSW Legislation và Rachel Simpson, *tlđđ*, tr. 6.

38 Section 33A(2) Luật về sử dụng không đúng và buôn bán chất ma túy số 226 năm 1985. Rachel Simpson, *tlđđ*, tr. 6.

39 Điều 2(2) Phụ lục 1 HPTCT đang tồn tại (Schedule 1 Existing Life Sentence) trong Luật về tội phạm (Thủ tục quyết định HP) số 92 năm 1999.

40 Điều 1 Phụ lục 1 HPTCT đang tồn tại trong Luật về tội phạm (Thủ tục quyết định HP) số 92 năm 1999.

- Đối với tội giết người khi nạn nhân là cảnh sát, nhân viên dịch vụ khẩn cấp, nhân viên trại giam, nhân viên tư pháp, nhân viên thực thi pháp luật của hội đồng, nhân viên y tế, giáo viên, nhân viên cộng đồng hoặc viên chức công khác, đang thực hiện chức năng công hoặc cộng đồng và hành vi phạm tội phát sinh do nghề nghiệp hoặc công việc tự nguyện của nạn nhân, thời hạn phải chấp hành án tối thiểu là 25 năm.

- Đối với tội giết người khi nạn nhân là người dưới 18 tuổi, thời hạn phải chấp hành án tối thiểu là 25 năm.

- Đối với các trường hợp khác của tội giết người, thời hạn phải chấp hành án tối thiểu là 25 năm.

- Đối với tội phạm ma túy với khối lượng lớn có tính chất mua bán thì tùy từng trường hợp là 10 năm hoặc 15 năm.⁴¹

Sau khi chấp hành xong thời hạn tối thiểu quy định (*non-parole period*), NPT được tha để tái hòa nhập cộng đồng dưới sự giám sát (*release on parole*) khi thỏa mãn các điều kiện chung sau: (i) NPT có ít nhất một HP với thời hạn không tha trước hạn (*non-parole period*) đã được ấn định, và (ii) NPT đã chấp hành thời hạn không tha trước hạn của mỗi HP đã tuyên và không phải chịu thêm bản án nào khác. Tuy nhiên, có một số trường hợp mà người bị kết án không được tha trước hạn, ví dụ: trường hợp NPT thực hiện tội phạm chống lại Khối thịnh vượng chung hoặc NPT khủng bố sau khi đã có một bản án của Khối thịnh vượng hoặc của NSW.⁴² Trong quá trình người bị kết án chấp hành sự giám sát, cơ quan giám sát có thể đặt thêm điều kiện, hủy bỏ bớt điều kiện hoặc thay đổi điều kiện đối với người chấp hành án. Để đánh giá về việc điều chỉnh điều kiện, cơ quan giám sát phải cân nhắc đến sự an toàn của cộng đồng liên quan đến việc người bị kết án được trả tự do, những ảnh hưởng đối với nạn nhân hoặc gia đình của nạn nhân và khả năng vi phạm điều kiện giám sát của người chấp hành án.⁴³

Về khoa học, có nhà nghiên cứu cho rằng hiện nay các nhà tâm lý chưa thể đánh giá hoặc dự đoán chính xác về tính nguy hiểm của một người và khi nào họ sẽ thực hiện hành vi nguy hiểm.⁴⁴ Nhiều NPT chỉ thực hiện tội phạm đặc biệt nghiêm trọng một lần mà không lặp lại; do vậy việc buộc người bị kết án phải chấp hành suốt cuộc đời trong trại giam nhằm bảo đảm an toàn cho xã hội đối với hành vi mà họ “có thể” thực hiện trong tương lai có thật sự đúng không? Xét về bản chất, việc trả tự do cho người bị kết án là sự cân nhắc để thiết lập cân bằng giữa khả năng thiệt hại mà người bị kết án có thể gây ra cho cộng đồng với sự hạn chế tự do của người bị kết án đối với hành vi được phỏng đoán trong tương lai.⁴⁵

Bên cạnh những quan điểm ủng hộ tha tù trước thời hạn nói chung và tha TCT nói riêng, có quan điểm lo ngại rằng việc tha trước hạn có thể bị lạm dụng vì mục đích chính trị hoặc những mục đích khác. Đồng thời, việc trả tự do cho người bị kết án trước thời hạn của HP đã tuyên có thể đặt cộng đồng vào những rủi ro của sự thiếu an toàn.⁴⁶

41 Bảng về chuẩn thời hạn không tha trước hạn Luật về tội phạm (Thủ tục quyết định HP) số 92 năm 199.

42 Điều 126 Luật về tội phạm (Thi hành HP) số 93 năm 1999.

43 Điều 128(3) Luật về tội phạm (Thi hành HP) số 93 năm 1999.

44 Honor Figgis and Rachel Simpson, *ltd*, tr. 10-11.

45 Honor Figgis and Rachel Simpson, *ltd*, tr. 4.

46 Honor Figgis and Rachel Simpson, *ltd*, tr. 15-16.

3.3. So sánh với quy định của Việt Nam về hình phạt tù chung thân có ân giảm

Trong khi LHS Trung Quốc và NSW đều quy định về tha tù trước hạn kèm theo điều kiện đối với người bị kết án TCT, điều luật về tha tù trước thời hạn kèm theo điều kiện của BLHS Việt Nam chỉ áp dụng đối với HP tù có thời hạn hoặc TCT đã được giảm xuống thành tù có thời hạn (Điều 66 BLHS năm 2015). Điều này có nghĩa là cơ quan có thẩm quyền không thể áp dụng ngay việc tha tù trước thời hạn có điều kiện đối với người bị áp dụng HPTCT mà trước hết phải áp dụng biện pháp giảm HP đã tuyên theo quy định tại khoản 2 Điều 63 BLHS năm 2015. Đây là sự khác biệt đáng chú ý.

Về bản chất, giảm HPTCT khác với tha tù trước hạn kèm theo điều kiện giám sát. Việc giảm một thời gian ở trong tù đo bằng số năm (tháng) ở trong tù, thì người bị kết án dù sao vẫn phải chấp hành HP trong trại giam nhưng ngắn hơn về mặt thời gian. Trong khi đó, đối với tha trước hạn kèm theo điều kiện, người bị kết án được hòa nhập trở lại với cộng đồng và chấp hành HP trong cộng đồng dưới sự giám sát. Như đã phân tích, đây được coi là biện pháp hiệu quả hơn vì có một giai đoạn chuyển tiếp giữa nhà tù và tự do hoàn toàn để đánh giá liệu người bị kết án có còn nguy hiểm cho xã hội. Nếu người bị kết án thể hiện sự nguy hiểm thì họ phải quay trở lại chấp hành HP trong nhà tù, còn nếu người bị kết án bảo đảm được sự an toàn đối với xã hội thì họ mới được trao trả tự do để tự kiểm soát hành vi của mình trong cuộc sống với cộng đồng. Thực chất đây được coi là thời hạn chấp hành HP trong cộng đồng kèm theo giám sát. NPT không phải đã hết chấp hành HP, quyết định tha trước hạn có thể bị hủy bỏ.

So sánh với Việt Nam, chế định tha trước hạn kèm theo điều kiện trong LHS NSW rất khác về tính chất. Khi Tòa án tối cao đồng ý xác định thời hạn phải chấp hành tối thiểu và thời hạn tha trước hạn có điều kiện thì NPT đã được biết tổng thời gian của HP, thời gian phải chấp hành tối thiểu để được trả tự do dưới sự giám sát. Trong khi đó, ở Việt Nam, người bị kết án phải chấp hành ít nhất 12 năm mới được Tòa án xem xét giảm HPTCT xuống thành HP tù có thời hạn hoặc đối với trường hợp phạm tội tham ô tài sản, tội nhận hối lộ thì họ chỉ được xét giảm khi thỏa mãn thêm điều kiện về nộp lại tài sản liên quan đến tội phạm và hợp tác tích cực với cơ quan chức năng hoặc lập công chuộc tội (khoản 1 Điều 63 BLHS năm 2015) và 15 năm trong trường hợp phạm nhiều tội (khoản 3 Điều 63 BLHS năm 2015). Khi được xét giảm, HPTCT được giảm thành tù có thời hạn.⁴⁷ Điều này không thật sự tạo động lực để họ thấy trước các điều kiện và thời hạn để phấn đấu.

Ngoài ra, Việt Nam đã quy định về tha tù trước thời hạn có điều kiện, nhưng chưa dự liệu tình huống khi có quyết định tha nhưng sau đó phát hiện ra người được tha đã phạm một tội khác trước khi có bản án được tha có điều kiện, đồng thời tội phạm đó chưa bị xét xử. Trong trường hợp này, theo BLHS Trung Quốc thì quyết định tha trước hạn có điều kiện bị hủy bỏ và các HP được tổng hợp theo quy định.

LHS của Trung Quốc và NSW đều chú ý đến sự ảnh hưởng của việc trả tự do sớm cho người bị kết án đến an toàn của cộng đồng. BLHS Việt Nam chưa quy định chính thức đây là một tiêu chí để trả tự do trước hạn. Hơn nữa, BLHS Trung

47 Theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 66 BLHS Việt Nam năm 2015, người bị kết án TCT chỉ được tha tù trước hạn kèm theo điều kiện sau 15 năm chấp hành HP.

Quốc quy định cụ thể hơn BLHS Việt Nam về các điều kiện để được giảm HP đã tuyên hoặc tha tù trước thời hạn có điều kiện. Đối với yêu cầu về sự thay đổi, cải tạo ở NPT để được giảm HP đã tuyên và tha tù trước thời hạn có điều kiện, BLHS Việt Nam chỉ nêu khái quát: “Có nhiều tiến bộ” (khoản 1 Điều 63); “Có nhiều tiến bộ, có ý thức cải tạo tốt” (điểm b khoản 1 Điều 66 BLHS năm 2015).

4. Kinh nghiệm cho Việt Nam về hình phạt tù chung thân

4.1. Về hình phạt tù chung thân không ân giảm

Như vậy, trong LHS của Trung Quốc và NSW (Úc), HPTCT không ân giảm không phải là một loại HP mà chỉ là dạng đặc biệt của HPTCT, được áp dụng đối với những trường hợp “cá biệt”. Trong BLHS Trung Quốc, HP này chỉ được áp dụng duy nhất đối với NPT tham ô tài sản thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng và dùng để xử lý cho trường hợp nếu áp dụng HP tử hình thì quá nặng nhưng HP tù có thời hạn thì quá nhẹ. Việc quy định HPTCT không ân giảm trong LHS Trung Quốc nhằm cụ thể hóa chính sách nghiêm khắc đối với tội phạm tham nhũng, tránh việc các công chức tham nhũng chấp hành HP quá ngắn. Trong khi đó, trong LHS của NSW, Tòa án tối cao quyết định việc không ân giảm cho người bị kết án TCT tùy theo từng trường hợp cụ thể.

Trong khoa học, các nhà nghiên cứu của cả hai nước đều chỉ ra nhiều hạn chế của HP này, trong đó hạn chế lớn nhất là vấn đề quyền con người. Ngoài ra, HPTCT không ân giảm còn ảnh hưởng sâu sắc đến sức khỏe thể chất và tinh thần của người chấp hành án trong một thời gian dài. Đặc biệt, các bình luận khoa học về HP này ở Trung Quốc cho rằng HP này xa rời mục đích của HP và các bình luận ở NSW cho rằng HP này không đạt được ý nghĩa giáo dục vì người chấp hành án không có cơ hội thực hành những nội dung được giáo dục trong trại giam.

Việt Nam giống với Trung Quốc ở chỗ cả hai nước vẫn duy trì HP tử hình nhưng theo đuổi chính sách hạn chế HP này. Câu hỏi đặt ra là: Việt Nam có nên tham khảo kinh nghiệm của Trung Quốc để sử dụng HPTCT không ân giảm như một giải pháp tạm thời nhằm hạn chế hơn nữa việc áp dụng HP tử hình? Thiết nghĩ, HPTCT không ân giảm có nhiều hạn chế như đã nêu trên, đặc biệt là thiếu tính nhân đạo, chính vì vậy Việt Nam không nên quy định HP này. Mặt khác, để tiếp tục hạn chế HP tử hình, Việt Nam nên tham khảo kinh nghiệm của Trung Quốc về HP tử hình được hoãn thi hành. Sau một thời gian hoãn thi hành, nếu người bị kết án không phạm thêm tội mới với lỗi cố ý thì được giảm xuống thành HPTCT có khả năng ân giảm. Cụ thể, nên bổ sung một khoản vào Điều 40 BLHS Việt Nam (sau khoản 2 hiện hành) với nội dung: “Trong trường hợp xét thấy không cần thiết thi hành ngay HP tử hình đối với người bị kết án, Tòa án có thể tuyên hoãn thi hành HP tử hình trong thời hạn 02 năm. Nếu trong thời hạn được hoãn thi hành, người bị kết án không phạm tội mới với lỗi cố ý thì HP tử hình được chuyển thành HPTCT.”

4.2. Về hình phạt tù chung thân có ân giảm

LHS Trung Quốc và NSW đều khai thác rất mạnh mẽ biện pháp tha trước hạn kèm theo điều kiện và không giới hạn ở NPT lần đầu. Về nhận thức, cần phải hiểu rằng đây là sự chấp hành HP trong cộng đồng dưới sự giám sát, chứ không phải NPT đã được tha và không còn phải chấp hành HP.

Việc ân giảm đối với HPTCT phải đảm bảo cân bằng giữa việc trả tự do cho người bị kết án với sự an toàn của cộng đồng. HPTCT là HP nghiêm khắc áp dụng đối với trường hợp phạm tội có tính nguy hiểm cao, do vậy việc miễn chấp hành HPTCT đối với phần còn lại hay tha trước hạn có điều kiện đều phải cân nhắc cẩn trọng. Cơ quan có thẩm quyền cần đánh giá toàn diện về ảnh hưởng của việc tha NPT trước hạn đối với cộng đồng. Đây là yêu cầu bắt buộc trong LHS của cả hai quốc gia.

Trong luật của cả hai nước đều quy định thời gian tối thiểu mà người bị kết án phải chấp hành HP trong trại giam để được ân giảm. BLHS Trung Quốc quy định thời hạn chung cho tất cả các trường hợp. Trong khi đó bên cạnh các quy định chung, NSW phân hóa hai trường hợp: trường hợp bình thường và trường hợp có khuyến nghị không trả tự do của Tòa án. Thiết nghĩ, Tòa án là cơ quan quan trọng đánh giá toàn diện tính nguy hiểm của tội phạm và NPT trong những vụ án cụ thể; vì vậy, khuyến nghị của họ cần được đưa vào xem xét thận trọng khi quyết định trả tự do cho người bị kết án TCT. Khi vận dụng điều này, bên cạnh quy định chung của BLHS về thời hạn tối thiểu mà người bị kết án phải chấp hành đối với HPTCT,⁴⁸ nên bổ sung điều khoản mở rộng quyền hạn của Tòa án về xác định thời hạn tối thiểu mà người bị kết án buộc phải chấp hành HP trong trại giam kể cả khi được giảm mức HP đã tuyên hoặc tha trước hạn có điều kiện.

Việt Nam cần sửa đổi, bổ sung Điều 66 BLHS năm 2015 về Tha tù trước thời hạn kèm theo điều kiện để mở rộng phạm vi áp dụng đối với cả HPTCT; đồng thời, xem xét điều chỉnh quy định về “Giảm mức HP đã tuyên” (Điều 63 BLHS năm 2015). Khi đã có điều khoản về tha tù trước thời hạn có điều kiện thì điều khoản về giảm HP đã tuyên nên điều chỉnh để có sự logic giữa hai biện pháp. Ngoài ra, không cần phải áp dụng biện pháp giảm HP đã tuyên trước khi áp dụng biện pháp tha trước hạn kèm theo điều kiện.

Việt Nam nên tham khảo BLHS Trung Quốc về quy định công khai các điều kiện giảm HP đã tuyên bao gồm HPTCT, đặc biệt là những trường hợp đương nhiên được giảm. Việc minh thị trước các điều kiện sẽ tạo động lực cho người chấp hành án phấn đấu.

Kết luận

HPTCT là biện pháp cưỡng chế rất nghiêm khắc. Việc buộc người bị kết án chấp hành toàn bộ cuộc đời còn lại ở trong tù mà không có cơ hội được ân giảm được coi là xa rời mục đích giúp NPT hoàn lương, phục thiện, hòa nhập trở lại với cộng đồng. Chính vì vậy, trong xã hội nhân đạo hiện đại có nhiều quan điểm không ủng hộ HPTCT không ân giảm.

Đối với HPTCT có ân giảm, hình thức ân giảm phổ biến được quy định trong LHS của Trung Quốc và NSW là biện pháp tha trước hạn kèm theo điều kiện. Về bản chất, đây là giai đoạn trung gian giữa việc chấp hành HP trong kỷ luật nghiêm khắc của trại giam (giai đoạn bị kiểm soát chặt chẽ) với việc hòa nhập với cộng đồng (giai đoạn được tự do hoàn toàn). Đây là giai đoạn mà cơ quan có thẩm quyền theo

48 Hiện nay, khoản 2 Điều 63 đang quy định người bị kết án phải chấp hành tối thiểu là 20 năm, trừ trường hợp đặc biệt nêu tại Điều 64 đối với trường hợp có lý do đặc biệt đáng được khoan hồng thêm như: đã lập công, đã quá già yếu hoặc mắc bệnh hiểm nghèo.

dôi, giám sát NPT khi họ sống trong xã hội, đánh giá xem họ có thể hiện sự nguy hiểm cho cộng đồng. Vì vậy, giai đoạn này được hiểu là người bị kết án chấp hành HP trong cộng đồng, chứ không phải người bị kết án đã được giao trả tự do và chỉ chịu thử thách. Quy định của LHS Trung Quốc và NSW về HPTCT có ân giảm có những ưu điểm mà BLHS Việt Nam cần tham khảo. ●

Tài liệu tham khảo

- [1] Tera Agyepong, “Children left behind bars: Sullivan, Graham, and Juvenile life without parole sentences”, *Northwestern University Journal of International Human Rights*, Vol. 9(1), 2010, DOI: <https://scholarlycommons.law.northwestern.edu/njihr/vol9/iss1/4>
- [2] John Anderson and Hannah Williams, “Murder and mandatory life in NSW: The puzzling application of s 61 Crimes (Sentencing Procedure) Act”, Paper in *the Proceeding of the Conference on Life Imprisonment*, University of Melbourne, 2021
- [3] John Anderson, “The label of life imprisonment in Australia: a principled or populist approach to an ultimate sentence”, *University of New South Wales Law Journal*, Vol. 35(3), 2012, DOI: <https://hdl.handle.net/1959.13/1057449>
- [4] Lorana Bartels, “Parole and Parole Authority in Australia: A System Crisis?”, *Criminal Law Journal*, Vol. 37, 2013
- [5] Appleton Catherine and Grover Bent, “The pros and cons of life without parole”, *British Journal of Criminology*, Vol. 47(4), 2007, DOI: <https://doi.org/10.1093/bjc/azm001>
- [6] Jie Chen, “From death penalty with immediate execution to life imprisonment without parole and commutation: Amendment to Chinese Criminal Law against corruption”, *International Conference on Education, Management Science and Economics*, Atlantis Press, 2016, DOI: <https://doi.org/10.2991/icemse-16.2016.55>
- [7] Howard C. Ellis, “Costs affecting the choice between the death penalty and life imprisonment without parole”, *Atlantic Law Journal*, 3, 2000
- [8] Honor Figgis and Rachel Simpson, “Dangerous offenders legislation: An overview”, *NSW Parliamentary Library Research Service*, Briefing Paper No 14/97, 1997
- [9] Zhiyuan Guo and Rong Ma, “Life imprisonment in China: Law and practice”, Online Conference: *Life imprisonment in ASIA: Law and practice*, Jointly Organised by: University of Nottingham, Vietnam National University, Hanoi, International Organization of Educators and Researchers Inc. (IOER), The University of Melbourne, 2021
- [10] Shinichi Ishizuka, “Dynamic treatment scheme for lifers: Is the life without parole (LOWP) the cruel but usual punishment?”, Paper of *the Proceeding of the Conference on Life Imprisonment*, University of Melbourne, 2021
- [11] Robert Johnson and Sonia Tabriz, “Death by incarceration as cruel and unusual punishment when applied to juveniles: Extending roper to life without parole, our other death penalty”, *University of Maryland Law Journal of Race, Religion, Gender and Class*, Vol. 9(2), 2009, DOI: <https://digitalcommons.law.umaryland.edu/rrgc/vol9/iss2/2>
- [12] Hafiz Afdul Rehman Saleem, Imtiaz Ahman Khan, and Hamid Mukhtar, “Life imprisonment without parole in China: Substituting death for economic crimes”, *Global Political Review*, 2021, VI(III)
- [13] Rachel Simpson, “Parole: An overview”, *NSW Parliamentary Library Research Service*, Briefing Paper No 20/99, 1999
- [14] Xiumei Wang, Zhao Chenguang, Zhu Beini and Chen Zhijuan, “Is life imprisonment without parole or commutation an effective anti-corruption measure for China”, *Journal of Anti-Corruption Law*, Vol. 1(1), 2017, DOI: <https://doi.org/10.14426/jacl.v1i.1312>
- [15] Zhou Zhenjie, *Life imprisonment without parole in China: A policy perspective*, Doctoral dissertation, Waseda University, 2020